

Lịch học năm 2024-25 của Garland ISD

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
THÁNG BẢY							THÁNG TÁM							THÁNG CHÍN							THÁNG MƯỜI						
1	2	3	4	5	6			1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	7			1	2	3	4	5
7	8	9	10	11	12	13	4	5	6	7	8	9	10	8	9	10	11	12	13	14	6	7	8	9	10	11	12
14	15	16	17	18	19	20	11	12	13	14	15	16	17	15	16	17	18	19	20	21	13	14	15	16	17	18	19
21	22	23	24	25	26	27	18	19	20	21	22	23	24	22	23	24	25	26	27	28	20	21	22	23	24	25	26
28	29	30	31				25	26	27	28	29	30	31	29	30						27	28	29	30	31		
4 tháng 7: Ngày Quốc Khánh							1-9 tháng 8: Phát triển nhân viên							2 tháng 9: Ngày Lao Động							11 tháng 10: Giai đoạn chấm điểm đánh giá đầu tiên kết thúc						
1-5 tháng 7: Các cơ sở hành chính của GISD đóng cửa							12 tháng 8: Ngày học đầu tiên Giai đoạn chấm điểm đánh giá đầu tiên bắt đầu														14-18 tháng 10: Nghỉ Thu						
31 tháng 7: Phát triển nhân viên																					21 tháng 10: Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ hai bắt đầu						
THÁNG MƯỜI MỘT							THÁNG MƯỜI HAI							THÁNG MỘT							THÁNG HAI						
				1	2		1	2	3	4	5	6	7	5	6	7	8	9	10	11							1
3	4	5	6	7	8	9	8	9	10	11	12	13	14	12	13	14	15	16	17	18	2	3	4	5	6	7	8
10	11	12	13	14	15	16	15	16	17	18	19	20	21	19	20	21	22	23	24	25	9	10	11	12	13	14	15
17	18	19	20	21	22	23	22	23	24	25	26	27	28	26	27	28	29	30	31	16	17	18	19	20	21	22	
24	25	26	27	28	29	30	29	30	31												23	24	25	26	27	28	
5 tháng 11: Phát triển nhân viên/ Ngày nghỉ của học sinh							20 tháng 12: Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ hai kết thúc							1-3 tháng 1: Nghỉ Đông							17 tháng 2: Phát triển nhân viên/ Ngày nghỉ của học sinh						
25-29 tháng 11: Nghỉ Lễ Tạ Ơn							23-31 tháng 12: Nghỉ Đông							6 tháng 1: Phát triển nhân viên/ Ngày nghỉ của học sinh													
														7 tháng 1: Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ ba bắt đầu													
														20 tháng 1: Ngày Martin Luther King Jr.													
THÁNG BA							THÁNG TƯ							THÁNG NĂM							THÁNG SÁU						
						1		1	2	3	4	5			1	2	3	1	2	3	4	5	6	7			
2	3	4	5	6	7	8	6	7	8	9	10	11	12	4	5	6	7	8	9	10	8	9	10	11	12	13	14
9	10	11	12	13	14	15	13	14	15	16	17	18	19	11	12	13	14	15	16	17	15	16	17	18	19	20	21
16	17	18	19	20	21	22	20	21	22	23	24	25	26	18	19	20	21	22	23	24	22	23	24	25	26	27	28
23	24	25	26	27	28	29	27	28	29	30				25	26	27	28	29	30	31	29	30					
30	31																										
14 tháng 3: Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ ba kết thúc							18 tháng 4: Ngày nghỉ của nhân viên/ học sinh							22 tháng 5: Ngày tan trường sớm (chỉ áp dụng đối với Trung Học Phổ Thông)							19 tháng 6: Phát triển nhân viên/ Ngày nghỉ của học sinh						
17-21 tháng 3: Nghỉ Xuân														23 tháng 5: Ngày học cuối cùng của lớp Ngày tan trường sớm (chỉ áp dụng đối với Trung Học Phổ Thông) Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ tư kết thúc													
24 tháng 3: Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ tư bắt đầu														26 tháng 5: Ngày Tưởng Niệm													
														27-28 tháng 5: Phát triển nhân viên													

Giờ học

Trường mầm non cả ngày 8:10 sáng - 3:30 chiều
 Trường tiểu học 8:10 sáng - 3:30 chiều
 Trung học cơ sở 8:50 sáng - 4:10 chiều
 Trung học phổ thông 7:30 sáng - 2:52 chiều

Giờ tan trường sớm (chỉ áp dụng đối với Trung học phổ thông)

Trung học phổ thông 12:40 trưa

Học kỳ đầu tiên: 83 ngày

[] Các giai đoạn chấm điểm đánh giá
12 tháng 8 - 11 tháng 10 (44 ngày)
21 tháng 10 - 20 tháng 12 (39 ngày)

Học kỳ thứ hai: 91 ngày

[] Các giai đoạn chấm điểm đánh giá
7 tháng 1 - 14 tháng 3 (47 ngày)
24 tháng 3 - 23 tháng 5 (44 ngày)

Để được cung cấp thông tin, hãy vào:

www.garlandisd.net

 Facebook: @ChooseGarlandISD

 Instagram: @ChooseGarlandISD

 X: @gisdnews

 YouTube: garlandisdnews

Cập nhật: 28/11/2023; có thể thay đổi